

Số: 4183/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp
tỉnh Hải Dương đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 58-KH/TU ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng (khóa XII);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1928/SKHĐT-ĐKKD ngày 02 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *JHM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh (các đ/c: Quỳnh, Nam, Thụy, Thư, Dương);
- Lưu: VT, TH, CV. Hùng (70b) *4*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4183/QĐ-UBND

ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý và các cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch về phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp nói chung, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là DNNVV) quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vừa đẩy nhanh về số lượng, vừa bảo đảm yêu cầu về chất lượng.

2.2. Các cấp, các ngành phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp và đi vào hoạt động ổn định và có hiệu quả. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp bảo đảm đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; bổ sung vào kế hoạch 5 năm, hàng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện phải rõ trách nhiệm cụ thể của cơ quan, đơn vị chủ trì; phát huy trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2.3. Bảo đảm sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các cấp, các ngành để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV. Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và các

văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

2.4. Các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục phát triển doanh nghiệp về số lượng và chất lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các doanh nghiệp. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp như: Hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ xúc tiến thương mại, hỗ trợ mặt bằng sản xuất, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kê khai, nộp thuế, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị,...

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Phân đầu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có khoảng 16.000-17.000 doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2. Những nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với phát triển doanh nghiệp. Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong việc tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết 35, Nghị quyết 19) và Chương trình, Kế hoạch hành động, Đề án thực hiện của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện tốt Bản ký cam kết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

2.3. Phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tăng cường công tác thông tin về thị trường, xúc tiến thương mại, dịch vụ hỗ trợ pháp lý. Khuyến khích tạo điều kiện và có các chính sách hỗ trợ để các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, đăng ký thành lập doanh nghiệp.

2.4. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Cụm công nghiệp (CCN); xây dựng hoàn thiện hạ tầng các CCN; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN; quy hoạch các điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tập trung để tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuê mặt bằng sản xuất.

2.5. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, bảo đảm vừa cung cấp đủ lao động qua đào tạo với yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng giới thiệu việc làm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp.

2.6. Tiếp tục tạo lập, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và áp dụng một số hệ thống quản lý chất lượng hoặc công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho các doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kiểu dáng sản phẩm, xuất sứ hàng hóa đối với các doanh nghiệp.

2.7. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; công khai, minh bạch thông tin chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về thủ tục gia nhập thị trường (thủ tục về đăng ký kinh doanh, đầu tư, đất đai, kê khai thuế,...), tiếp cận với vốn tín dụng; đẩy mạnh thực hiện Đề án “Ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ”; thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho các DNNVV.

2.8. Thực hiện tốt vai trò kiến tạo của các cơ quan nhà nước đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, kiểm tra nhiều lần, kéo dài thời gian kiểm tra đối với các doanh nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp. Tiếp tục quản lý chặt chẽ về thuế đối với các hộ kinh doanh.

2.9. Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường theo dõi, nắm bắt, đồng hành cùng doanh nghiệp; tháo gỡ, xử lý giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp; công khai các bước xử lý nhằm tạo lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp vào các cấp chính quyền. Từng bước nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại, đặc biệt là việc theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sau đối thoại.

2.10. Triển khai có hiệu quả Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt; đẩy mạnh ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp. Xây dựng và đưa vào hoạt động

Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Hình thành Trung tâm tư vấn, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, là tổ chức đầu mối điều phối, phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong tư vấn, hỗ trợ, giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp, chấp thuận và triển khai các dự án đầu tư của các doanh nghiệp.

3. Giải pháp trọng tâm

3.1. Nhóm giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

a) Nội dung:

- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của tỉnh nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; cam kết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với Chủ tịch VCCI về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần của Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

3.2. Nhóm giải pháp về triển khai chính sách ưu đãi đầu tư, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp:

a) Nội dung:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, các Luật về Thuế.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV.

- Tổ chức, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp; tổ chức các cuộc giao lưu giữa thanh niên, học sinh, sinh viên với các doanh nhân thành đạt; nói chuyện chuyên đề về khởi nghiệp với thanh niên, học sinh, sinh viên.

- Hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp khả thi của thanh niên; kêu gọi các nguồn vốn, tổ chức hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

3. Nhóm giải pháp hỗ trợ tiếp cận tín dụng:

a) Nội dung:

- Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai có hiệu quả hoạt động các Quỹ tài chính của tỉnh, nhất là Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quỹ theo quy định. Trong đó, xác định DNNVV thành lập mới là đối tượng ưu tiên thực hiện cơ chế bảo lãnh tín dụng.

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và các Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện bảo lãnh tín dụng đối với DNNVV. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình, gói tín dụng với lãi suất phù hợp, minh bạch và đơn giản thủ tục vay vốn, khuyến khích đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp trên cơ sở các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện, nhất là DNNVV. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, các chương trình tín dụng của Chính phủ.

- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của DNNVV, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

4. Nhóm giải pháp hỗ trợ thuế, kế toán:

a) Nội dung:

- Thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho DNNVV.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế hỗ trợ cho DNNVV được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tổ chức bộ phận chuyên trách hỗ trợ kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế tại Cục Thuế và các Chi cục Thuế cho doanh nghiệp.

- Cung cấp, cài đặt phần mềm kế toán miễn phí cho doanh nghiệp thành lập mới.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã vận động, hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Phổ biến cho các hộ kinh doanh có doanh số và mức khoán thuế lớn, thường xuyên sử dụng hóa đơn, sử dụng 10 lao động trở lên chuyển sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

- Triển khai công tác hướng dẫn doanh nghiệp siêu nhỏ các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán. Thực hiện các chính sách phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Cục Thuế tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

5. Nhóm giải pháp hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

a) Nội dung:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển các cụm công nghiệp; quỹ đất sản xuất, kinh doanh cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Công khai quy hoạch diện tích đất dành cho DNNVV trong các cụm công nghiệp; hỗ trợ phát triển DNNVV tìm kiếm mặt bằng để triển khai dự án sản xuất, kinh doanh ngoài các cụm công nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV thực hiện cơ chế tự thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tiến hành các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

6. Nhóm giải pháp hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung:

a) Nội dung:

- Xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn,

tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh, khai thác thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung cho DNNVV theo quy định.

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin”.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

7. Nhóm giải pháp hỗ trợ mở rộng thị trường:

a) Nội dung:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm; khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác thành lập các chuỗi phân phối sản phẩm; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp về hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ khuyến công, thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng thông tin về thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

8. Nhóm giải pháp hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý:

a) Nội dung:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hội nghị đối thoại, tư vấn pháp luật chuyên đề cho doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng hiểu biết, thực thi pháp luật, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực thi, áp dụng pháp luật của doanh nghiệp.

- Xây dựng tài liệu giới thiệu, triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở địa phương ban hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, xây dựng và

đăng tải các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến hoạt động doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công báo tỉnh để doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng miễn phí các thông tin này.

- Tuyên truyền những quy định Điều ước quốc tế về thương mại, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; khuyến cáo các doanh nghiệp thực thi pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh; trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật.

- Tiếp tục triển khai việc giải đáp pháp luật thông qua các hình thức giải đáp bằng văn bản, giải đáp thông qua mạng điện tử, giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

9. Nhóm giải pháp hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

a) Nội dung:

- Kết nối cung - cầu lao động thông qua hệ thống sàn giao dịch việc làm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng khởi sự và quản trị doanh nghiệp, các quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng xây dựng và bảo vệ thương hiệu, kỹ năng marketing, thương mại điện tử, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế và các khóa học về điều kiện kinh doanh lĩnh vực công thương.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

10. Nhóm giải pháp hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh:

a) Nội dung:

- Tổ chức đăng ký thành lập mới, thay đổi, bổ sung nội dung đã đăng ký doanh nghiệp chỉ trong 02 ngày làm việc; tư vấn, hướng dẫn miễn phí, mẫu biểu hóa, cung cấp các file mềm hồ sơ thủ tục thành lập doanh nghiệp (kể cả điều lệ mẫu tham khảo), hồ sơ thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (kể cả điều lệ mẫu tham khảo) trên Website của cơ quan cho các đối tượng có nhu cầu.

- Tư vấn, cung cấp các thông tin về các thủ tục có liên quan đến cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, Giấy phép hoạt động và các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Hỗ trợ phí, lệ phí, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động những hộ kinh doanh có doanh số và mức khoán thuế lớn, thường xuyên sử dụng hóa đơn, sử dụng 10 lao động trở lên chuyển sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

11. Nhóm giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:

a) Nội dung:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025”;

- Hỗ trợ các đối tượng người khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp về khoa học công nghệ theo hướng chuyển giao ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học trong việc đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, đào tạo nhân lực thông qua các lớp tập huấn, chương trình chuyển giao mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tìm kiếm, kêu gọi, khuyến khích nhà đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

12. Nhóm giải pháp hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

a) Nội dung:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

b) Thực hiện:

- Cơ quan chủ trì theo dõi và chịu trách nhiệm: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức thực hiện đạt mục tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tích cực phối hợp, hỗ trợ các cơ quan chủ trì thực hiện những nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng, tiến độ.

3. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này khẩn trương xây dựng kế hoạch và báo cáo định kỳ sáu tháng và hàng năm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo định kỳ sáu tháng và hàng năm kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh kịp thời những đơn vị thực hiện chưa tốt; đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ cho phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu cần thiết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này các đơn vị chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *NDM*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái